UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LY TU TRONG COLLEGE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 2 (2020 - 2021) **Ngày thi: / /2021** **Nhóm:**

Môn học phần: 0714001618 - Hóa học 4 **Giờ thi:** **Phòng:**

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Mã đề	Ký tên	Điểm	
								Bằng số	Bằng chữ
1	18000451	Huỳnh Gia	Bảo	31/05/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 1		**8.3**	Tám ba
2	18004243	Lê Hoàng Anh	Duy	19/12/2001	18T4-QTM1	Đề tài số 2		**7.5**	Bảy năm
3	18000255	Phạm Ngọc Hoàng	Gia	27/03/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 3		**7.5**	Bảy năm
4	18000415	Bùi Thanh Trí	Hiếu	12/07/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 4		**8.8**	Tám tám
5	18005314	Nguyễn Tuyến	Hưng	08/01/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 5		**7.5**	Bảy năm
6	18000658	Ngô Quang Gia	Huy	16/10/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 6		**7.5**	Bảy năm
7	18000077	Hồ Ngọc Bảo	Khanh	13/10/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 7		**7.3**	Bảy ba
8	18000833	Nguyễn Quang	Khánh	14/01/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 8		**4.5**	Bốn năm
9	18004287	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	16/02/1999	18T4-QTM1	Đề tài số 9		**8.0**	Tám chẵn
10	18001318	Nguyễn Đức	Trung	30/10/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 31		**6.8**	Sáu tám
11	18001407	Nguyễn Thành	Công	25/12/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 11		**6.5**	Sáu năm
12	18000611	Dương Tiến	Đạt	28/09/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 12		**7.0**	Bảy chẵn
13	18001445	Nguyễn Phát	Đạt	26/12/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 13		**7.8**	Bảy tám
14	18001466	Trần Quốc	Đạt	20/04/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 14		**8.0**	Tám chẵn
15	18002619	Nguyễn Viết	Duy	29/03/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 15		**5.0**	Năm chẵn
16	18000174	Nguyễn Huy	Hoàng	26/07/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 16		**7.3**	Bảy ba
17	18000493	Nguyễn Tuấn	Kiên	17/05/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 17		**7.5**	Bảy năm
18	18004521	Phạm Gia	Kiệt	18/09/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 18		**6.3**	Sáu ba
19	18000929	Nguyễn Văn	Lễ	04/04/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 20		**8.0**	Tám chẵn
20	18001331	Đặng Huỳnh Phương	Nam	05/05/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 21		**7.8**	Bảy tám
21	18000293	Ngô Ngọc	Nam	02/12/2001	18T4-QTM1	Đề tài số 22		**6.3**	Sáu ba
22	18000494	Hà Minh	Nhật	23/12/2000	18T4-QTM1	Đề tài số 23		**7.3**	Bảy ba
23	18000811	Trần Nguyễn Thanh	Phong	22/07/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 24		**7.5**	Bảy năm
24	18000499	Lê Nguyễn Công	Tài	06/03/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 25		**7.0**	Bảy chẵn
25	18000701	Phạm Văn	Tài	23/08/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 26		**8.8**	Tám tám
26	18000180	Ngô Trương Minh	Tâm	08/10/2001	18T4-QTM1	Đề tài số 27		**7.8**	Bảy tám
27	18000177	Lê Minh	Trung	12/08/2001	18T4-QTM1	Đề tài số 28		**8.3**	Tám ba
28	18000433	Bùi Anh	Tú	17/05/2002	18T4-QTM1	Đề tài số 29		**8.0**	Tám chẵn
29	18000487	Hoàng Thanh	Tùng	22/11/2003	18T4-QTM1	Đề tài số 30		**7.3**	Bảy ba
30									
31									
32									
33									
34									
35									
36									
37									
38									
39									
40									
41									

42									
43									
44									
45									
46									

Ghi chú:

Danh sách gồm 29 sinh viên.

Số dự kiểm tra là __29____ sinh viên.

Số vắng kiểm tra là __00___ sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Phương Hà

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Văn Bình

TP. HCM, ngày …… tháng …… năm 20
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

…….

Ghi chú

)……